

Số: 24/NQ-VBG

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua vào ngày 21 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày 20 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ HTKH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	100%
2	Sản lượng	Mét	50.000	35.451	71%
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.000	127.956	64%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.000	600	10%
5	Cổ tức phân phối	%	5	0	0
6	Lao động bình quân	Người	492	439	89%
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Đ/ng-thg	9.738.000	8.271.000	85%
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	4.230	3.853	91%



Handwritten signature

2. Kế hoạch SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	30.000 - 50.000	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	120.000 - 180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.000	
5	Cổ tức phân phối	%	3	
6	Lao động bình quân	Người	439	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	đ/ng-thg	9.968.000	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8.900	

Điều 2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền
I.Lợi nhuận sau thuế năm 2018	453.072.563
II. Phân phối lợi nhuận:	453.072.563
1. Trả cổ tức (5%)	0
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	453.072.563
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	0
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	453.072.563
+ Trích quỹ thưởng Người quản lý	0

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS năm 2018

T T	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền lương năm 2018 (đồng)	Thù lao năm 2018 (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	12		46.240.440
2	Lê Đức Long	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12		41.400.000
3	Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12		41.400.000
4	Nguyễn Vũ Hải	Thành viên HĐQT	9		33.120.000

		không chuyên trách			
5	Đặng Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT chuyên trách	12	326.857.190	
6	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng BKS không chuyên trách	4		18.630.000
7	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS chuyên trách	8.5	138.604.900	
8	Vũ Thị Thủy	Thành viên BKS không chuyên trách	12		37.800.000
9	Trần T.Kim Thanh	Thành viên BKS không chuyên trách	12		37.800.000
	Tổng cộng			465.462.090	256.390.440

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019

- Tiền lương:

+ Số lượng thành viên HĐQT chuyên trách: 01 người

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 01 người

Chức danh	Mức tiền lương hàng tháng (đồng/người/tháng)
1. Thành viên HĐQT chuyên trách:	23.000.000
2. Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:	23.000.000

- Thù lao HĐQT, BKS:

+ Số lượng thành viên HĐQT: 4 thành viên

+ Số lượng thành viên BKS: 2 thành viên

Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (đồng/người/tháng)
I. Hội đồng quản trị	
1. Chủ tịch HĐQT	$27.000.000 \times 15\% = 4.050.000$
2. Thành viên HĐQT	$23.000.000 \times 15\% = 3.450.000$
II. Ban kiểm soát	
1. Thành viên BKS	$21.000.000 \times 15\% = 3.150.000$

19/ NG
PI
A C
T
TK
ĐA

MS

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2018	Ngày 31/12/2017
TỔNG TÀI SẢN	150.329	192.271
I. Tài sản ngắn hạn	126.617	163.551
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.068	4.882
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	115.549	155.700
4. Hàng tồn kho	4.451	918
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.549	2.051
II. Tài sản dài hạn	23.712	28.720
2. Tài sản cố định	22.806	27.082
5. Tài sản dài hạn khác	906	1.638
NGUỒN VỐN	150.329	192.271
I. Nợ phải trả	63.462	100.698
1. Nợ ngắn hạn	63.462	100.698
2. Nợ dài hạn	-	-
II. Vốn chủ sở hữu	86.867	91.573
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86.000	86.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	414	415
11. Lợi nhuận chưa phân phối	453	5.158

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

4595
 TỶ
 HẠN
 HẤT
 BẮC
 V
 T.P.H

Handwritten signature

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2018.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2019 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Bình

